TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 03-02-2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trầm Thị Thanh T
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Trần Đ
Ông Trần Đạt T

Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim N**,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên Tòa: Ông Kim M- Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐST - DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Thạch N, sinh năm 1986 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Anh Kim K, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Người phiên dịch: Bà Sơn Thị H- Cán bộ hưu trí (Có mặt)
Địa chỉ: khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn anh Thạch N trình bày: Vào 13 tháng 8 năm 2013 âm lịch tôi có tham gia hụi do anh Kim K làm đầu thảo, loại hụi 3.000.000đ/kỳ, một năm khui hai lần theo vụ lúa, tôi tham gia 02 phần, hụi đang còn sống tôi đóng được 10 lần thì anh K ngưng không cho đóng nữa. Nay tôi yêu cầu anh K có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền nợ hụi còn thiếu là 60.000.000đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai bị đơn anh Kim K trình bày anh thừa nhận có làm đầu thảo hụi và anh N có tham gia như lời trình bày của anh N, anh còn thiếu anh N 60.000.000đồng, lý do anh không trả tiền nợ hụi này cho anh N vì dây hụi anh N tham gia còn có anh V (anh ruột anh N) tham gia chung, anh V bị tai nạn giao thông chết và đã hốt xong phần hụi sống nhưng không đóng hụi chết lại cho anh, anh yêu cầu anh N có trách nhiệm trả phần hụi anh V đã hốt thì anh mới trả 60.000.000đồng nợ hụi của anh N cho anh, ngoài ra anh cũng có yêu cầu anh N cấn trừ tiền huê hồng làm đầu thảo 02 dây hụi mỗi dây là 1.500.000đồng với tổng số tiền là 3.000.000đồng. Anh K đã được Tòa án mời hòa giải, công khai chứng cứ hai lần nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên Tòa hôm nay anh vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định tại các Điều 93, 94, 95, 96, 97, 109 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Việc tham gia hụi giữa anh N và anh K là có thật được cả hai thừa nhận và tại biên bản lấy lời khai ngày 10-11-2022 anh K cũng thừa nhận còn nợ anh N 10 lần hụi sống là 60.000.000đồng do anh N tham gia 02 phần, vì vậy có căn cứ để buộc anh K phải trả cho anh N số tiền hụi còn thiếu là 60.000.000đồng. Tại phiên Tòa hôm nay anh N thống nhất việc trả huê hồng đầu thảo cho anh K hai phần hụi bằng 3.000.000đồng nên anh K còn phải trả cho anh N là 57.000.000đồng, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu này của anh và đình chỉ phần yêu cầu trả 3.000.000đồng trong tổng số 60.000.000đồng nợ hụi.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Kim K có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy đơn khởi kiện của anh Thạch N có nội dung yêu cầu anh K trả số tiền nợ hụi cho anh theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

[3]. Xét về đơn khởi kiện của anh N yêu cầu anh K phải trả cho anh số tiền hụi còn nợ 60.000.000đồng là có căn cứ vì anh K cũng thừa nhận việc làm đầu thảo dây hụi và còn nợ anh số tiền trên (Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10-11-2022). Đây là tình tiết, sự kiện đã rõ ràng không phải chứng minh.

[4]. Việc anh K yêu cầu anh N cấn trừ phần tiền huê hồng mình làm đầu thảo hụi 3.000.000đồng, tại biên bản lấy lời khai ngày 09-12-2022 và phiên Tòa hôm nay anh N cũng đồng ý.

Như vậy có đủ căn cứ cho thấy rằng anh K có làm đầu thảo hụi và còn nợ anh N số tiền 60.000.000đồng, nay anh N đồng ý cấn trừ tiền huê hồng cho anh K 3.000.000đồng, vì vậy anh K có nghĩa vụ phải trả cho anh N số tiền hụi còn thiếu là 57.000.000đồng và anh N không yêu cầu tính lãi.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi của anh Thạch N. Buộc anh Kim K có nghĩa vụ trả cho anh Thạch N số tiền hụi còn nợ là 57.000.000đồng, do anh N không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ vào Điều 147, 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Kim K phải chịu án phí đối với yêu cầu của anh Thạch N được Tòa án chấp nhận. Anh Thạch N không phải chịu án phí.

Xét đề nghị của Việm Kiểm sát là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 218; các Điều 92, 147, 227, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Thạch N về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi đối với anh Kim K.

Buộc anh Kim Khone có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi cho anh Thạch N là 57.000.000 (Năm mươi bảy triệu) đồng, không yêu cầu lãi suất.

Đình chỉ việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền hụi của anh Thạch N với anh Kim K là 3.000.000 (Ba triệu đồng) đồng. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại phần huê hồng đã cấn trừ này theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn anh Kim K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.850.000 (Hai triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nguyên đơn anh Thạch N không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho anh số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009594 ngày 03-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Thị Thanh Thảo